

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của BCHTW Đảng (khóa XI) và 5 năm thực hiện Kết luận số 43-KL/TW của Ban Bí thư (khóa XII) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”

(Kèm theo Công văn số /UBND- NV ngày / /2023 của UBND huyện)

PHẦN THỨ NHẤT KẾT QUẢ 10 NĂM THỰC HIỆN

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Nêu khái quát đặc điểm chung tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác lãnh đạo, chỉ đạo liên quan đến phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân.

2. Thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW và Kết luận số 43-KL/TW (*nhấn mạnh những yếu tố khó khăn, ảnh hưởng đến việc thực hiện*).

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Việc tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 25-NQ/TW, Chương trình hành động số 17 - CTTr/TU và Kết luận số 43-KL/TW, Chỉ thị số 49-CT/TU và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác dân vận (*Hình thức, phương pháp, số hội nghị, số người tham gia, nhận thức của cán bộ, công chức sau khi học tập, quán triệt*).

2. Việc ban hành các văn bản cụ thể hóa Nghị quyết số 25-NQ/TW, Chương trình hành động số 17- CTTr/TU và Kết luận số 43-KL/TW, Chỉ thị số 49-CT/TU theo chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác dân vận (số lượng, thể loại, nội dung)

3. Công tác kiểm tra, giám sát (*số cuộc kiểm tra, giám sát; kết quả*); sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

4. Việc phối hợp của các cấp, các ngành trong việc triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện (*ký kết chương trình phối hợp, kết quả phối hợp...*)

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Việc quán triệt và cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận để triển khai thực hiện.

Việc phân công lãnh đạo UBND, các cơ quan nhà nước trách công tác dân vận của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Việc thực hiện Quy chế dân chủ trong các loại hình ở cơ sở. Việc công khai các quy định cụ thể về trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức để nhân dân biết và giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

3. Công tác cải cách thủ tục hành chính, đổi mới lề lối làm việc. Tinh thần, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ.

4. Công tác tiếp công dân, đối thoại và xử lý, giải quyết kịp thời những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

5. Việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội; công tác dân tộc, tôn giáo trên địa bàn.

6. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, góp phần thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế, giữ vững độc lập chủ quyền, an ninh chính trị.

7. Công tác phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia giám sát, phản biện xã hội.

8. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát việc thực hiện công tác dân vận.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm và nguyên nhân.

2. Hạn chế và nguyên nhân.

3. Bài học kinh nghiệm.

PHẦN THỨ HAI NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Nhận định, dự báo tình hình.

2. Nhiệm vụ, giải pháp.

3. Kiến nghị, đề xuất.

* **Lưu ý:** Báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương cần nêu số liệu cụ thể từng nội dung trong 10 năm thực hiện Nghị quyết./.

Phụ lục I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 25-NQ/TW, KẾT LUẬN SỐ 43-KL/TW,
KẾT LUẬN SỐ 43-KL/TW CỦA UBND CÁC XÃ

(Số liệu đề nghị các phòng, ban, ngành có liên quan và UBND các xã, thị trấn cung cấp)

Giai đoạn	UBND các cấp	Quản triệt, triển khai các văn bản, chế độ chính sách liên quan đến người dân		Số lượng văn bản ban hành chỉ đạo thực hiện về công tác dân vận	Công tác cải cách hành chính						Việc tiếp nhận giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo					
		Số cơ sở, trung tâm tiếp nhận thủ tục hành chính công	Kết quả thực hiện thủ tục hành chính			Số buổi đối thoại, gặp mặt		Số công dân được tiếp	Số đơn thư đã tiếp nhận	Đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết		Đã giải quyết				
			Đã tiếp nhận		Đã giải quyết	Tỷ lệ %	Doanh nghiệp			Người dân	Đơn tố cáo	Đơn khiếu nại	Đơn tố cáo	Đơn khiếu nại		
2013 - 2018	Cấp huyện															
	Cấp xã															
2019 - 2022	Cấp huyện															
	Cấp xã															

* **Ghi chú:** Không bỏ trống số liệu các ô

Phụ lục II
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 25-NQ/TW, KẾT LUẬN SỐ 43-KL/TW
VỀ CÔNG TÁC DÂN TỘC, TÔN GIÁO

(Số liệu đề nghị UBND các xã, thị trấn cung cấp)

Năm	Công tác tôn giáo							
	Số tổ chức tôn giáo	Số cơ sở thờ tự	Số điểm nhóm sinh hoạt tôn giáo		Số tín đồ tôn giáo	Tín đồ tôn giáo/Dân số (tỷ lệ % với dân số)	Số cốt cán tôn giáo được công nhận	Số CBCC, VC là tín đồ tôn giáo
			Được cấp phép	Chưa được cấp phép				
2013								
2018								
2022								